

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 26/02/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu
Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND Huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến H, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn TL, xã SV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1954 và bà: Giáp Thị S, sinh năm 1955; vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1994; con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 15/8/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn TL, xã SV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ tên, tuổi và địa chỉ; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 15/8/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. Tạ Văn Q, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Z, xã SV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm

ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn H, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1997; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 15/8/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Hi, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn CX, xã NC, huyện Yên Yên, Bắc Giang.

- Chị Trần Thị Ng - sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn TL, xã SV, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn MH, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu C, thị trấn X, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Anh Phan Văn Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: phố K, thị trấn X, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/8/2018, Nguyễn Tiến H- sinh năm 1992, Nguyễn Văn T- sinh năm 1991, đều trú tại thôn TL, xã SV, huyện Tân Yên và Tạ Văn Q- sinh năm 1993, trú tại thôn Z, xã SV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang gặp nhau ở quán nước thuộc khu vực thôn ĐK, xã SV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình ngồi uống nước, H, T và Q nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy, sau đó mang đến nhà nghỉ HN (thuộc thôn CX, xã NC, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) thuê phòng để cùng nhau sử dụng nên H nói với T và Q “*Mỗi thằng góp cho tao một trăm nghìn đồng để tao đi mua ma túy về sử dụng*”, T, Q đồng ý và nói với H: “*Mày cứ ứng tiền ra mua ma túy đi, về sử dụng xong chúng tao trả tiền*”. Sau đó, T và Q đến nhà nghỉ Hồng Nhạn thuê phòng nghỉ trước, còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 98B1-775.38 ra khu vực bờ đê thôn ĐK, xã SV, huyện Tân Yên tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông (khoảng 35 đến 40 tuổi, H không biết tên, địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện biết người đàn ông này có bán ma túy nên H đặt vấn đề với người đàn ông này bán cho H 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp. Sau khi cầm số tiền 400.000 đồng H đưa cho, người đàn ông đưa lại cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 04

viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên có chữ “WY”), H cầm gói ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe mô tô đi thẳng đến nhà nghỉ HN. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đến nhà nghỉ HN, dựng xe mô tô ở ngoài cửa rồi đi vào bên trong nhà nghỉ gặp bà Nguyễn Thị Hi- sinh năm 1966 (là chủ nhà nghỉ HN), xin bà Hi 01 mảnh giấy bạc, bà Hi lấy mảnh giấy bạc trên bàn trong phòng khách đưa cho H. H nhìn thấy cửa phòng nghỉ số 01 của nhà nghỉ mở, T và Q đang ở bên trong phòng nên H đi vào bên trong phòng nghỉ số 01 và đóng cửa phòng lại. Khi vào phòng, H bỏ túi ma túy vừa mua được ra giường, cùng lúc này Q nhìn thấy dưới gầm giường có 01 chai nhựa có nắp màu trắng, trên vỏ chai có dán nhãn hiệu Number 1, trên nắp có gắn 02 ống nhựa nên Q đã cầm chiếc chai này lên, để lên giường để sử dụng ma túy. H lấy 01 viên ma túy ra rồi cùng T và Q sử dụng viên ma túy này nhưng khi H, T và Q đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an Huyện Tân Yên phối hợp với Công an xã NC phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại mặt giường trong phòng nghỉ số 01 của nhà nghỉ HN những vật chứng, gồm:

- 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, bên trong đựng 03 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên có chữ “WY” và 01 mảnh giấy bạc có hai mặt đều là màu trắng bạc, trên một mặt có bám dính chất màu đen và chất bột màu vàng nhạt, lực lượng Công an gấp, gói lại để bảo quản. Tất cả được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT";

- 01 chai nhựa có nắp màu trắng, trên vỏ chai có dán nhãn hiệu Number 1, trên nắp có gắn 02 ống nhựa.

Tại Kết luận giám định số 1036 ngày 12/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên có chữ “WY” được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,292 gam.

- Chất màu đen và chất bột màu vàng nhạt đựng trong 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc được cuộn thành gói đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,038 gam”.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 04/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Tân Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn T và Tạ

Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Yên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 18-20 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T từ 16-18 tháng tù, bị cáo Tạ Văn Q từ 16-18 tháng tù. Các bị cáo được trừ những ngày tạm giữ. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000đồng sung vào công quỹ nhà nước. Truy thu sung công quỹ nhà nước 2.000.000đồng của bị cáo H. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo T, Q tranh luận cho rằng hai bị cáo không đi mua ma túy, chỉ là người sử dụng ma túy nên hai bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kiểm sát viên đối đáp: hai bị cáo đã tiếp nhận và thống nhất để bị cáo H đi mua ma túy về rồi cùng nhau sử dụng tại nhà nghỉ, khi đang sử dụng ma túy thì Công an bắt và thu giữ số lượng ma túy còn lại nên bị cáo T, Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Sau khi nghe ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên, không có bị cáo nào tranh luận gì thêm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Ng trình bày: Chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 98B2-775.38 là tài sản chung của chị và bị cáo H, khi bị cáo mang xe máy đi mua ma túy về sử dụng thì chị không biết. Đến nay bị cáo H đã bán xe máy cho một người không quen biết được 4.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Tối ngày 08/8/2018, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q cùng nhau góp tiền để H đi mua 04 viên ma túy Methamphetamine với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ, đang đứng ở khu vực bờ đê thôn ĐK, xã SV, huyện Tân Yên), sau đó mang đến nhà nghỉ HN của gia đình bà Nguyễn Thị Hi- sinh năm 1966 ở thôn CX, xã NC, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thuê phòng nghỉ để sử dụng. Hồi 22 giờ ngày 08/8/2018 tại phòng số 01 của nhà nghỉ HN, khi Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Tân Yên phối hợp với Công an xã NC phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,330 gam ma túy Methamphetamine còn lại.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lây lan tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo H là người đã bảo bị cáo T và Q góp tiền đồng thời trực tiếp ứng tiền ra đi mua ma túy về để cùng các bị cáo sử dụng ma túy nên bị cáo H có vai trò tích cực nhất, cao nhất so với hai bị cáo T và Q. Do vậy, bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T và bị cáo Q. Bị cáo T và Q đồng ý để bị cáo H đi mua ma túy về cùng sử dụng, khi cả ba bị cáo đang sử dụng thì bị bắt giữ và thu giữ ma túy trong phòng nghỉ của các bị cáo nên T và Q bị Viện kiểm sát truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy cùng bị cáo H là đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: không có.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có thu nhập, không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông H khai đã bán ma túy cho H vào ngày 08/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành xác minh tại Công an xã SV, huyện Tân Yên nhưng do thông tin H cung cấp ít nên không đủ căn cứ để xác định người đàn ông này. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Khi cho T, Q, H thuê phòng nghỉ và khi cho H mảnh giấy bạc, bà Nguyễn Thị Hi (chủ nhà nghỉ HN), bà Hiền không biết việc H, T, Q thuê phòng và dùng giấy bạc để sử dụng ma túy nên bà Hiền không vi phạm pháp luật.

[8] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-775.38, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là tài sản chung của vợ chồng H và chị Trần Thị Ng. Chị Ng không biết việc H sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không biết tên và địa chỉ được số tiền 4.000.000 đồng. Cần truy thu 2.000.000 đồng trong số tiền H bán xe mà có để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 phong bì thư dán kín niêm phong có ký hiệu QT bên trong đựng: mẫu viên nén hình tròn, màu hồng đỏ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,251gam; Chất màu đen và chất bột màu vàng nhạt đựng trong một mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc được cuộn thành gói còn lại sau giám định, có tổng khối lượng 0,028gam ma túy Methamphetamine là các vật chứng cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nước nhựa màu trắng, nắp màu trắng, trên vỏ có dán nhãn hiệu Number 1, trên nắp có gắn 02 ống nhựa là vật dụng các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tiến H 20 (hai mươi) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến 15/8/2018. Buộc bị cáo phải chấp hành 19 (mười chín) tháng 24 (hai bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến 15/8/2018. Buộc bị cáo phải chấp hành 15 (mười năm) tháng 24 (hai bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Bị cáo Tạ Văn Q 16 (mười sáu) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến 15/8/2018. Buộc bị cáo phải chấp hành 15 (mười năm) tháng 24 (hai bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải nộp lại số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ gồm:

- + 01 phong bì thư dán kín niêm phong có ký hiệu QT, bên ngoài có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong đựng: mẫu viên nén hình tròn, màu hồng đỏ là ma túy Methamphetamine khối lượng 0,251gam đựng trong 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khóa bằng nhựa; Chất màu đen và chất bột màu vàng nhạt có tổng khối lượng 0,028gam là ma túy Methamphetamine đựng trong một mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc được cuộn thành gói.

- + 01 chai nước nhựa màu trắng, nắp màu trắng, trên vỏ có dán nhãn hiệu Number 1, trên nắp có gắn 02 ống nhựa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Huyện Tân Yên;
- Công an Huyện Tân Yên;
- THADS Huyện Tân Yên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng